

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/HSPT.

Ngày: 31/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sáu

Thẩm phán:

Lê Thị Dung

Lê Thị Thủy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thị Phi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Trọng Trạng – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2021/HSPT ngày 22/7/2021 đối với các bị cáo: Hoàng Văn D và Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 18/6/2021 của TAND Hện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng Văn D- sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt N; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn Q và bà Vũ Thị H; có vợ là: Trần Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn B - sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Trần Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000đ và án phí HSST 200.000đ theo Bản án số 04/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân Hện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung và án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/11/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

Các bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Hoàng Văn T, Bùi Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Lê Văn N và Bùi Công T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/10/2020, Hoàng Văn D gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L và trực tiếp rủ Bùi Công H, Nguyễn Văn T, Lê Văn N cùng tham gia đánh bạc ăn tiền, tất cả đều đồng ý. D hẹn mọi người tập trung tại nhà N để đi đến địa điểm đánh bạc. Sau đó, D gọi điện cho Hoàng Văn T hỏi mượn địa điểm tại trang trại chăn nuôi của gia đình T và hứa sẽ trả tiền mượn địa điểm cho T để tổ chức đánh bạc, T đồng ý. Trước khi đi, N vay D 5.000.000đ, L vay D 3.000.000đ để đánh bạc. D cầm theo bài, vỏ hộp bánh quy để đựng tiền hồ và cùng các đối tượng trên đi bộ ra bờ sông để đi thuyền sang trang trại chăn nuôi của T và Bùi Công T điện thoại cho Nguyễn Văn L hỏi có chơi đánh bài ở đâu không, thì L bảo T đến bờ sông. T đi bộ đến bờ sông rồi cùng mọi người lên thuyền qua sông sang trang trại của T. Khi D và các đối tượng đến, T lấy một chiếu cói và dẫn tất cả xuống lán chăn nuôi lợn của gia đình. Tại đây T trải chiếu ra còn D thống nhất với H, B, T, L, N, T là chơi đánh liêng đóng cái 100.000đ mỗi ván chào cắt ra 100.000đ đến 200.000đ tiền hồ, tất cả đồng ý và ngồi xuống chiếu chơi đánh bạc. D không chơi mà ngồi bên cạnh T tiền hồ và đặt số tiền 7.500.000đ xuống chiếu để làm tín dụng cho ai hết tiền thì vay. H, B, T, L, N, T cùng đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn N gọi điện thoại hỏi Nguyễn Văn L đang chơi đánh bạc tại đâu, thì L nhờ Hoàng Văn T ra đón N vào cùng tham gia chơi đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T chơi hết tiền ra về trước nên nhờ T chở THên qua sông. Đến 22 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị Công an Hện Quảng Xương và Công an xã Q vào bắt quả tang. T giữ tại chiếu bạc số tiền 52.200.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 vỏ hộp bánh quy bằng kim loại bên trong có 4.400.000đ tiền hồ, 01 chiếc chiếu cói. Khám T giữ trong người H có 12.500.000đ, N có 6.800.000đ, D có 3.500.000đ.

Ngoài ra cơ quan CSĐT còn T giữ của Hoàng Văn D 01 ĐTDĐ Masstel Fami 12; Nguyễn Văn L 01 ĐTDĐ Nokia 1280 màu xanh; Nguyễn Văn B 01 ĐTDĐ Nokia 1280 màu đỏ; Hoàng Văn T 01 ĐTDĐ Nokia 230; Nguyễn Văn N 01 ĐTDĐ Nokia 105 TA -1203.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận khi đi đánh bạc không nhớ mang đi chính xác là bao nhiêu tiền mà chỉ nhớ khoảng, cụ thể:

Bùi Công H đem đi khoảng 15.000.000đ để đánh bạc, bỏ xuống chiếu khoảng 2.500.000đ, trong người còn 12.500.000đ;

Nguyễn Văn B đem đi khoảng 10.000.000đ, bỏ cả xuống chiếu để chơi đánh bạc;

Nguyễn Văn T đem đi khoảng 13.500.000đ, bỏ cả xuống chiếu để chơi đánh bạc;

Nguyễn Văn N đem đi khoảng 11.400.000đ để đánh bạc, bỏ xuống chiếu khoảng 4.600.000đ, trong người còn 6.800.000đ;

Nguyễn Văn L đem đi 3.000.000đ, bỏ cả xuống chiếu để chơi đánh bạc;

Lê Văn N đem đi 5.500.000đ, bỏ cả xuống chiếu để chơi đánh bạc.

Bùi Công T đem đi 500.000đ, bỏ cả xuống chiếu để chơi đánh bạc, chơi được vài ván Ta hết tiền nên T về trước.

Như vậy theo lời khai của các bị cáo tổng số tiền đánh bạc là khoảng 58.400.000đ.

Khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT đã T giữ tại chiếu bạc số tiền 52.200.000 (Trong đó có 7.500.000đ của D bỏ ra để làm tín dụng, vì vậy số tiền đánh bạc của các bị can T giữ dưới chiếu là 44.700.000đ); 4.400.000đ tiền hồ và T giữ trong người H số tiền 12.500.000đ, N số tiền 6.800.000; H và N khai đây là tiền H và N mang đi đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 68.400.000đ.

Hoàng Văn D đem đi 11.000.000đ mục đích để cho các con bạc trong chiếu bạc vay. Tại chiếu bạc D đặt xuống chiếu 7.500.000đ, còn 3.500.000đ để trong người. Đây là tiền liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch T sung quỹ nhà nước.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền đánh bạc là 64.000.000đ; 4.400.000đ tiền hồ và 11.000.000đ tiền làm tín dụng; 01 ĐTDĐ Masstel Fami 12 của Hoàng Văn D; 01 Điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh của Nguyễn Văn L; 01 Điện thoại di động Nokia 1280 màu đỏ của Nguyễn Văn B; 01 Điện thoại di động Nokia 230 của Hoàng Văn T; 01 Điện thoại di động Nokia 105 TA -1203 của Nguyễn Văn N; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen của Bùi Công T; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc chiếu cói và 01 vỏ hộp bánh quy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 18/6/2021 của TAND Hện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Nguyễn Văn B, phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Hoàng Văn D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của BLHS;

Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: Nguyễn Văn B 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm tuyên Hoàng Văn T 15 tháng tù cho hưởng án treo và các bị cáo Bùi Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Lê Văn N, Bùi Công T, mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách mỗi bị cáo 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; tuyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn D, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ; các bị cáo Bùi Công H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Lê Văn N, Bùi Công T mỗi bị cáo 15.000.000đ; Tuyên xử lý vật chứng, án phí và Q kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 23/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Ngày 28 tháng 6 năm 2021 bị cáo Hoàng Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được đơn xin cải tạo tại địa phương và 01 biên lai T ngày 17/8/2021 về việc ủng hộ công tác phòng chống Covid, tại địa phương xã Q số tiền là 2.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngày 30 tháng 8 năm 2021, bị cáo D có đơn xin xét xử vắng mặt vì nơi ở của bị cáo đang có người mắc Covi – 19, nên không thể có mặt tại phiên tòa; bị cáo B có đơn xin xét xử vắng mặt, vì tình hình dịch Covid -19 phức tạp nên không tham gia phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 290 và điểm c khoản điều 351; Điểm b, khoản 1 điều 355; điểm c khoản 1 điều 357, xử vắng mặt bị cáo D và bị cáo B. Đề nghị tuyên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ N hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn B, 18 tháng tù đối với bị cáo D. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn D, giữ N hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo đồng thời giao bị cáo cho chính Q địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn B và bị cáo Hoàng Văn D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là có lý do chính đáng và phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 290 và điểm c khoản điều 351, nên HĐ xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả hai bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đại diện VKS chứng minh các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/10/202, tại lán trang trại chăn nuôi của Hoàng Văn T ở thôn Xuân Tiến, xã Q, Hện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Cơ quan CSĐT Công an Hện Quảng Xương đã bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Bùi

Công H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Lê Văn N đang có hành vi sát phạt nhau có tính chất được Ta bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Hoàng Văn D không đánh bạc nhưng D là người rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị bài, vỏ hộp bánh đựng tiền hồ, Tê địa điểm để cho các đối tượng đánh bạc để T tiền hồ. T giữ tại chiếu bạc số tiền 52.200.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và trong 01 vỏ hộp bánh quy bằng kim loại bên trong có 4.400.000đ tiền hồ, T giữ trong người H có 12.500.000đ, N có 6.800.000đ, D có 3.500.000đ.

Hoàng Văn D là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị bài, vỏ hộp bánh đựng tiền hồ, Tê địa điểm để cho các đối tượng đánh bạc để T tiền hồ nên bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”, Nguyễn Văn B là những người trực tiếp tham gia sát phạt nhau tại chiếu bạc cùng với các đồng phạm khác, bị xét xử về tội “Đánh bạc”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân mà còn là N nhân phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nhận xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt đúng đắn phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội đủ để giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Đối với bị cáo D có bố là thanh niên xung phong và ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thì tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo đã tự nguyện tham gia ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid số tiền là 2.000.000đ. Đây là việc làm thiết thực có ý nghĩa rất quan trọng trong việc chung tay đẩy lùi, giảm bớt khó khăn trong công cuộc phòng chống Covid và bị cáo có đơn xác nhận của địa phương đề nghị cho bị cáo cải tạo tại địa phương vì bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lâu nay bị cáo là công dân tốt, có nhân thân không tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở giai đoạn cấp phúc thẩm nên được xem xét và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo mà giữ N hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho chính Q địa phương giám sát giáo dục là đủ để bị cáo trở thành người công dân tốt như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận mà chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối bị cáo B có bố được tặng thưởng H hiệu Công binh và bà nội tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ của Nhà nước và sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhưng bị cáo lại có nhân thân không tốt vào 2017 bị Tòa án xét xử 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét. Tuy bị cáo không Tộc trưởng hợp hợp không cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nhưng bị cáo đã từng bị xét xử nhưng không chịu tu dưỡng bản thân nay lại phạm tội nghiêm trọng hơn nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải

tạo như án sơ thẩm đã đánh giá là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tòa không xem xét. Kháng cáo của bị cáo D được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 290 và điểm c khoản 1 Điều 351; Điểm a, b Khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, giữ N hình phạt đối với bị cáo tại bản án sơ thẩm số 40/HSST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân Hện Quảng Xương:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn B 36 tháng tù về tội “đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 29/10/2020.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ N hình phạt, cho bị cáo B được hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 18/6/2021 của TAND Hện Quảng Xương, đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “tổ chức đánh bạc”. Thời gian gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn D cho UBND xã Q, Hện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo B phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm, bị cáo D không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND Hện Quảng Xương
- TAND Hện Quảng Xương
- Công an Hện Quảng Xương
- THADS Hện Quảng Xương
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Sáu

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Sáu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hiệu

Ông Lê Quốc Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 320/2019/HSPT ngày 20/12/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Huân - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Hải, xã Hải B, Hện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

2. Lê Công Trình - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tào Trung, xã N B, Hện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

3. Nguyễn Trọng Tuấn - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Liên Đình, xã Hải B, Hện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

4. Cao Khả Thắng - Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Vinh, xã Hải B, Hện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Bị cáo Huân, Trình, Tuấn, Thắng bị TAND Hện Tĩnh Gia, Thanh Hóa xử phạt: Huân 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù tội “Gá bạc”; Tuấn, Trình với mức án 09 tháng tù và Thắng 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO L, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 351; Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Công Trình, Nguyễn Trọng Tuấn, Cao Khả Thắng, Nguyễn Trọng Huân. Sửa bản án sơ thẩm số 112/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND Hện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt của các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2- Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm b, c Khoản 1 Điều 322; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự (Đối với Huân).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với Thắng).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự (Đối với Tuấn).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự (Đối với Trình).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3- Về hình phạt:

1- Nguyễn Trọng Huân 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 08 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Nguyễn Trọng Huân phải chấp hành là 12 tháng (được trừ 05 ngày tạm giữ). Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2- Cao Khả Thắng 05 tháng tù tội "Đánh bạc". Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3- Nguyễn Trọng Tuấn 04 tháng tù tội "Đánh bạc". Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4- Lê Công Trình 04 tháng tù tội "Đánh bạc". Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

4- Về án phí và các vấn đề khác:

- Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiệu

Lê Quốc Thành

Lê Thị Dung